

Thị trường tiền tệ	Giá đóng cửa	Thay đổi 1 ngày (%)
Lợi suất TPCP Việt Nam 5 năm	2.29	-0.6
Lãi suất liên ngân hàng qua đêm	4.10	-7.4
Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng	4.40	-5.4
USD/VND	25,638	0.0
Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm	4.2	-0.6
Lợi suất TPCP Mỹ 3 năm	3.8	-0.6

Ngày 2/4, tỷ giá trung tâm được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 24.851 VND/USD, tăng 16 đồng so với mức niêm yết trước đó. Áp dụng biên độ 5%, hiện tỷ giá USD các ngân hàng thương mại được phép giao dịch là từ 23.608 - 26.094 VND/USD.

Thị trường hàng hóa	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)	1 ngày	1 tháng	1 năm
Vàng (USD/oz)	3,135.00	0.5	10.1	38.7	
Dầu WTI (USD/b) 1 tháng	70.92	-0.4	1.7	-16.7	
Dầu Brent (USD/b) 1 tháng	74.18	-0.4	1.4	-16.6	
Thép (USD/tấn)	466.2	-0.1	-2.6	-8.1	
Thịt heo (USD/kg)	2.0	-0.3	1.0	-4.4	
Phân urea (USD/tấn)	310.0	-4.6	-20.5	3.3	

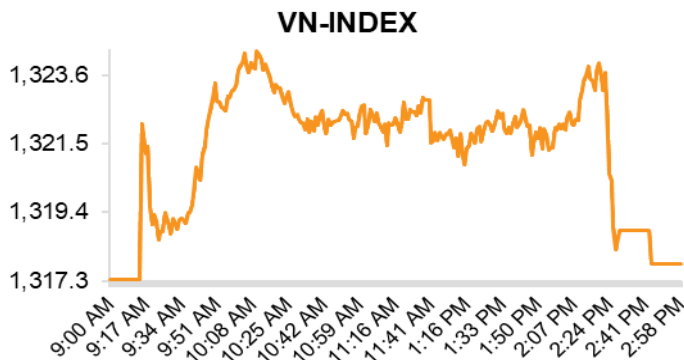
Xuất khẩu thủy sản của Việt Nam trong quý I/2025 tăng mạnh 11,5% so với cùng kỳ năm trước, đạt 2,1 tỷ USD, nhờ nhu cầu cao từ các thị trường lớn như Mỹ và EU. Các mặt hàng chủ lực như tôm, cá tra và cá ngừ đóng góp lớn vào kim ngạch, với tôm chiếm 45% tổng giá trị xuất khẩu. Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản (VASEP) dự báo đà tăng trưởng này sẽ tiếp tục nhờ tồn kho giảm và chính sách hỗ trợ từ chính phủ.

Thị trường vốn và Vĩ mô		
	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)
Dow Jones	41,990	0.0
NASDAQ	19,436	0.8
S&P500	8,571	-0.7
FTSE 100	22,285	-1.1
Nikkei 225	35,726	0.3
Shanghai Shenzhen CSI 300	3,884	-0.1
KOSPI Index	2,506	-0.6

Tỷ lệ lạm phát của Hàn Quốc tăng lên 2,1% trong tháng 3 năm 2025, vượt kỳ vọng, trong khi Ngân hàng Trung ương cắt giảm lãi suất xuống 2,75%, mức thấp nhất trong hai năm. Ngân hàng điều chỉnh giảm dự báo tăng trưởng do thuế quan Mỹ và bất ổn chính trị, nhưng giữ dự báo lạm phát ở 1,9% cho 2025 và 2026. Giá tiêu dùng tháng 3 tăng 0,2%, chậm hơn so với 0,3% của tháng trước, đúng như dự đoán.

Việt Nam đứng thứ ba trong danh sách các quốc gia gây thâm hụt thương mại lớn nhất cho Mỹ năm 2024, sau Trung Quốc và Mexico, với mức thâm hụt 117 tỷ USD. Trung Quốc tiếp tục dẫn đầu với thâm hụt 298 tỷ USD, chiếm gần 40% tổng thâm hụt thương mại hàng hóa của Mỹ, trong khi Mexico đứng thứ hai với 237 tỷ USD. Mỹ ghi nhận thặng dư thương mại lớn nhất với Hà Lan (63 tỷ USD), Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (30 tỷ USD) và Hong Kong (24 tỷ USD).

Thị trường chứng khoán



Ngành (VNIndex)	Tỷ trọng VN-INDEX	Thay đổi (%)	P/E	P/B
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	3.2	-1.1%	27.4	3.6
Hàng tiêu dùng thiết yếu	7.5	-0.1%	37.8	2.9
Năng lượng	2.5	0.9%	50.9	1.4
Tài chính	45.8	1.0%	11.5	1.8
Chăm sóc sức khỏe	0.7	0.1%	20.8	2.6
Công nghiệp	9.0	0.5%	24.4	2.2
Công nghệ thông tin	3.6	-0.3%	22.6	5.7
Vật liệu xây dựng	8.3	0.5%	20.9	1.8
Bất động sản	14.7	1.9%	35.4	1.8
Dịch vụ tiện ích	5.3	0.6%	17.6	2.2

Nguồn: Bloomberg

Thị trường có diễn biến phân hóa, giảm cơ trước thông tin công bố áp thuế đối ứng của Mỹ. Kết phiên, chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1,317,83 điểm (+0,5 điểm ~ 0,04%), thị trường nghiêng về số mã tăng với tỷ lệ mã tăng/giảm giá là 245/200.

VN-Index diễn biến phân hóa, thanh khoản thị trường có xu hướng tăng tuy nhiên do áp lực hạ bớt tỷ trọng của những vị thế xấu khi thị trường tiệm cận vùng 1320-1325 nên chỉ số xuất hiện cây nến đỏ. Thị trường có 2 kịch bản (1) Kịch bản tạo 1 đáy khi VN-Index vượt qua vùng 1320 với thanh khoản tăng dần, có nhóm cổ phiếu dẫn dắt như Chứng khoán, Thép, Bất động sản và Đầu tư công; (2) Kịch bản tạo 2 đáy khi VN-Index trong các phiên tới hồi phục lên vùng 1320 nhưng sau đó giảm trở lại, tương ứng với việc thuế quan đối ứng được công bố bởi Mỹ cho thấy dấu hiệu tiêu cực, những cổ phiếu trụ sẽ có thể giảm bù như nhóm Vingroup, Ngân hàng, Chứng khoán do vậy VN-Index có thể tạo đáy 2 ở khu vực 1295-1305 điểm. Đối với các cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt, triển vọng tăng trưởng lợi nhuận khả quan trong năm 2025, nhịp điều chỉnh về vùng hỗ trợ quanh MA50 sẽ là cơ hội để tích lũy vị thế. Hiện tại, vùng hỗ trợ mạnh của VN-Index nằm tại 1.300 điểm, trong khi kháng cự quan trọng vẫn ở mốc 1.340 điểm.

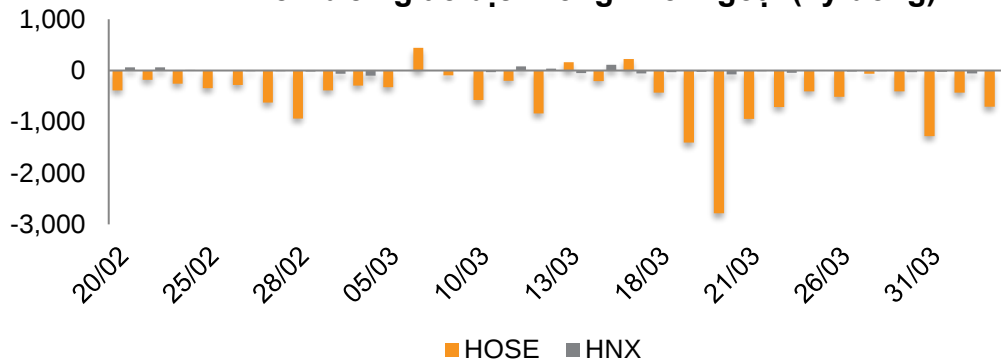
Định giá P/E

Nhận định

Thị trường đang giao dịch ở mức P/E 14,6x lần. Giá trị P/E trung bình trong vòng 10 năm là 16,2x lần.



Diễn biến giao dịch ròng khối ngoại (Tỷ đồng)



Khối ngoại bán ròng 758 tỷ đồng tập trung vào TPB (-82,44 tỷ), VNM (-70,22 tỷ), GMD (-69,10 tỷ), FRT (-64,80 tỷ), MSN (-64,41 tỷ), KBC (-59,58 tỷ), VPB (-58,89 tỷ), DGC (-49,14 tỷ). Ngược lại, khối ngoại mua ròng tập trung vào VRE (87,92 tỷ), VIX (54,62 tỷ), VIC (37,28 tỷ), HPG (36,34 tỷ), VHM (35,71 tỷ).